TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2023/KDTM-ST
Ngày: 10/ 07 /2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lưu Văn Thiệm**

Ông Lê Trung Hà

Thư ký phiên tòa: **Ông Hà Hùng Cường -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 67/2022/TLST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 05 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần sản xuất thương mại W**

Địa chỉ: 22- CN 4 , cụm công nghiệp làng nghề, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị S – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV Pháp lý H

Địa chỉ: Số 27 V, phường K, quận T, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Trần Huy H, sinh năm 1995, Chức vụ: Nhân viên Công ty Luật TNHH MTV Pháp lý H.

(Theo văn bản ủy quyền số 04/2022/ QĐ- H ngày 20/4/2022). Có mặt.

- Bị đơn: **Công ty TNHH xuất nhập khẩu T**

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc.

Nơi cư trú: P505, 21 B6,CT2 KĐT T, Tổ dân phố H, số 234 P, Phường C, Quận B, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn theo người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Huy H trình bày tại đơn khởi kiện và tại các biên bản làm việc tại tòa như sau:

Ngày 26/02/2021, Công ty Cổ phần sản xuất thương mại W ký kết Hợp đồng kinh tế số 2602/TSH- WQH/2021 với bên bán là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu t. Nội dung hai bên thỏa thuận mua bán các loại gỗ Hương đá, thời gian bên bán cam kết giao hàng là 80 – 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Tổng giá trị Hợp đồng là: 3.604.500.000 VNĐ (Ba tỷ, sáu trăm linh bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)

Cùng ngày, theo tiến độ thanh toán bên phía Công ty cổ phần sản xuất thương mại W đã thực hiện đặt cọc 20%/tổng giá trị Hợp đồng ngay sau khi ký kết với Công ty bên bán tương ứng số tiền là: 720.900.000 VNĐ (Bảy trăm hai mươi triệu chín trăm nghìn Việt Nam đồng). Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T đến nay đã chậm thực hiện nghĩa vụ giao hàng và liên tục trì hoãn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lại cọc và tiền phạt cọc theo thỏa thuận đã giao kết gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần sản xuất thương mại W.

Ngày 21/6/2021, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T có công văn cam kết nếu sau ngày 26/6/2021 mà không trả tiền đặt cọc cho Công ty Cổ phần sản xuất thương mại W thì phía Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T sẽ chịu phạt 5% tiền phạt hợp đồng trên số tiền đã đặt cọc.

Nay, Công ty cổ phần sản xuất thương mại W khởi kiện yêu cầu phía Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải trả cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại W số tiền đã đặt cọc theo Hợp đồng Kinh tế số 2602/TSH- WQH/2021 ký kết ngày 26/02/2021 và 5% tiền phạt hợp đồng trên số tiền đã đặt cọc theo cam kết ngày 21/06/2021. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

1. Buộc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải trả lại cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại W số tiền đã đặt cọc là: 720.900.000 VNĐ (Bảy trăm hai mươi triệu chín trăm nghìn Việt Nam đồng).

2. Buộc phía Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải trả cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại W số tiền phạt hợp đồng tương ứng 5% trên số tiền đã đặt cọc với số tiền là: 36.045.000 đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải trả cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại W là: 720.900.000 + 36.045.000 = 756.945.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài các ý kiến, yêu cầu trên Công ty cổ phần sản xuất thương mại W không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu T

Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện Công ty cổ phần sản xuất thương mại W có ghi đầy đủ cụ thể, đúng địa chỉ của người bị kiện là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T, có trụ sở tại Tầng 6, Tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ , Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cung cấp tại thời điểm thụ lý vụ án Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T có địa chỉ trụ sở tại tại Tầng 6, Tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội và người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thu H – giám đốc của Công ty. Tòa án đã triệu tập Công ty và người đại diện của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T nhưng Công ty và người đại diện không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án. Do đó, không có lời khai của bị đơn là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần sản xuất thương mại W giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xem xét và tuyên buộc: Buộc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải trả lại cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại W số tiền đã đặt cọc là: 720.900.000 VNĐ (Bảy trăm hai mươi triệu chín trăm nghìn Việt Nam đồng) và số tiền phạt hợp đồng tương ứng 5% trên số tiền đã đặt cọc với số tiền là: 36.045.000 đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải thanh toán cho Công ty cổ

phần sản xuất thương mại W số tiền là 756.945.000 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Bị đơn: Vắng mặt

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 217, khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần sản xuất thương mại W.

Buộc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải trả cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại W số tiền đã đặt cọc là **720.900.000 đồng** (bảy trăm hai mươi triệu, chín trăm nghìn đồng) và số tiền phạt hợp đồng **36.045.000 đồng** (ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng là **756.945.000 đồng** (bảy trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty cổ phần sản xuất thương mại W khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải thanh toán cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại W số tiền đặt cọc là 720.900.000 đồng và số tiền phạt hợp đồng là 36.045.000 đồng. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T, có trụ sở tại Tầng 6, Tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Căn

cứ theo điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] ***Về thủ tục tố tụng:***

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/02/2021, Công ty Cổ phần sản xuất thương mại W ký kết Hợp đồng kinh tế số 2602/TSH- WQH/2021 với bên bán là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T. Nội dung hai bên thỏa thuận mua bán các loại gỗ Hương đá, thời gian bên bán cam kết giao hàng là 80 – 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Tổng giá trị Hợp đồng là: 3.604.500.000 đồng. Cùng ngày, theo tiến độ thanh toán bên phía Công ty cổ phần sản xuất thương mại W đã thực hiện đặt cọc 20% /tổng giá trị Hợp đồng ngay sau khi ký kết với Công ty bên bán tương ứng số tiền là: 720.900.000 đồng. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T đến nay đã chậm thực hiện nghĩa vụ giao hàng và liên tục trì hoãn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lại cọc và tiền phạt cọc theo thỏa thuận đã giao kết, ngày 15/02/2022 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận đơn khởi kiện của Công ty cổ phần sản xuất thương mại W. Căn cứ Điều 319 Luật thương mại 2005, vụ án trong thời hiệu khởi kiện.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh tại trụ sở và nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật của bị đơn. Bà Nguyễn Thị Thu H – giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T không có mặt theo giấy triệu tập của tòa, tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 – Bộ luật tố tụng dân sự và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Sự có mặt của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy tiến hành thu thập chứng cứ, do vậy sự có mặt của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ngày 26/02/2021, Công ty Cổ phần sản xuất thương mại W ký kết Hợp đồng kinh tế số 2602/TSH- WQH/2021 với bên bán là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T. Nội dung hai bên thỏa thuận mua bán các loại gỗ Hương đá, thời gian bên bán cam kết giao hàng là 80 – 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Tổng giá trị Hợp đồng là: 3.604.500.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: tham gia ký kết hợp đồng kinh tế số 2602/TSH- WQH/2021 là bà

Nguyễn Thị Sửa người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại W và bà Nguyễn Thị Thu H người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T, Công ty Cổ phần sản xuất thương mại W và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T là 02 doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân và đại diện của hai các bên ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực để tham gia giao dịch; mục đích, nội dung và hình thức của giao dịch trên theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 117; Điều 119 Bộ luật dân sự 2015; Điều 24 Luật thương mại 2005 xác định Hợp đồng kinh tế số 2602/TSH-WQH/2021 ngày 26/02/2021 là hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

- Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 26/02/2021, Công ty Cổ phần sản xuất thương mại W ký kết Hợp đồng kinh tế số 2602/TSH- WQH/2021 với bên bán là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T. Nội dung hai bên thỏa thuận mua bán các loại gỗ Hương đá, thời gian bên bán cam kết giao hàng là 80 – 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Tổng giá trị Hợp đồng là: 3.604.500.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, cùng ngày, theo tiến độ thanh toán bên phía Công ty cổ phần sản xuất thương mại W đã thực hiện đặt cọc 20% /tổng giá trị Hợp đồng ngay sau khi ký kết với Công ty bên bán tương ứng số tiền là: 720.900.000 đồng. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T đã chậm thực hiện nghĩa vụ giao hàng. Tại hợp đồng kinh tế số 2602/TSH- WQH/2021 ngày 26/02/2021, Điều 3.2 về phương thức giao nhận hàng quy định *" Thời gian giao nhận hàng sẽ bắt đầu từ khi ký hợp đồng này được hai bên ký có hiệu lực. Thời gian giao hàng dự kiến 80- 90 ngày"*; điều 5.1 về trách nhiệm của mỗi bên quy định *" Nếu quá thời hạn giao hàng 30 ngày mà bên A không giao hàng thì bên A sẽ phải hoàn trả tiền đặt cọc cho bên B và 2% trên số tiền cọc tương ứng với tiền phạt hợp đồng ".* Tại công văn ngày 21/6/2021, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T cam kết *" nếu sau ngày 26/6/2021 mà không trả tiền đặt cọc cho Công ty Cổ phần sản xuất thương mại W thì phía Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T sẽ chịu phạt 5% tiền phạt hợp đồng trên số tiền đã đặt cọc thay vì 2% tiền phạt như trong hợp đồng".*

Như vậy, dựa trên lời khai của nguyên đơn cùng các các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện Công ty cổ phần sản xuất thương mại W đã thực hiện đúng theo điều khoản của hợp đồng và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng. Nay, Công ty cổ phần sản xuất thương mại W yêu cầu Công ty TNHH

Xuất nhập khẩu T trả lại số tiền đã đặt cọc là 720.900.000 đồng và tiền phạt hợp đồng 36.045.000 đồng tương ứng 5% trên số tiền đã đặt cọc là phù hợp quy định tại Điều 3.2 , Điều 5.1 của Hợp đồng kinh tế số 2602/TSH- WQH/2021 ngày 26/02/2021 đã ký kết giữa hai bên, phù hợp quy định tại Điều 328, khoản 1 Điều 351, khoản 1 khoản 2 Điều 418 Bộ luật dân sự 2015, Điều 301 Luật thương mại 2005 và không vi phạm quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy theo Hợp đồng kinh tế số 2602/TSH- WQH/2021 ngày 26/02/2021, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải trả cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại W số tiền đã đặt cọc là 720.900.000 đồng và số tiền phạt hợp đồng 36.045.000 đồng. Tổng cộng là 756.945.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Công ty cổ phần sản xuất thương mại W khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải trả lại số tiền đã đặt cọc và số tiền phạt hợp đồng được Tòa án chấp nhận, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn - Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần sản xuất thương mại W được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quyền kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 117, Điều 119, Điều 328, khoản 1 Điều 351, khoản 1 khoản 2 Điều 418 Bộ luật dân sự 2015

- Điều 24, Điều 301, Điều 319 Luật thương mại 2005

- Khoản 1 Điều 30; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần sản xuất thương mại W.

Buộc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải trả cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại W số tiền đã đặt cọc là **720.900.000 đồng** (bảy trăm hai mươi triệu, chín trăm nghìn đồng) và số tiền phạt hợp đồng **36.045.000 đồng** (ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng là **756.945.000 đồng** (bảy trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 34.277.800 đồng (ba mươi tư triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm đồng).

Công ty cổ phần sản xuất thương mại W được hoàn lại số tiền 17.138.000 đồng (mười bảy triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0018760 ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TẠ THỊ THU HƯƠNG